

Đôi dòng giới thiệu tập “...QÊ HƯƠNG...” của Nguyễn Ngụ Í

Đỗ Hồng Ngọc

Ghi chú: Gần đây, tôi có giới thiệu lại bài *Thơ điên Ngụ Í (1921-1979)* trên một vài trang mạng của bạn bè và nhận được sự quan tâm của nhiều bạn đọc gần xa. Riêng anh Mai Bá Lộc, hiện sống ở Bruxelles còn thư về có ý muốn được photo lại tập “...QÊ HƯƠNG...” vì anh nghe nói đây là một “kỳ thư” qua lời Tựa của ông Nguyễn Hiến Lê. Tôi cũng đã có thư riêng phúc đáp. Nay xin trích đăng Lời tựa của Nguyễn Hiến Lê và có dịp sẽ trích vài trang trên quyển sách “kỳ dị” này để gửi đến các bạn tham khảo.

Chân thành cảm ơn Trần Thị Nguyệt Mai và Đền Biển đã chịu khó “gõ” lại các bài này từ trong hình chụp những trang sách...

Trân trọng,

(ĐHN)

“... QÊ HƯƠNG...”

Tập A

NGUYỄN NGỤ Í

NGÊ BÁ LÍ

TÂN FONG HIỆP

Chủ trương

Với sự chung sức của

A.B.C – GIANG HỒNG VÂN – LÊ THANH HẢI – LÂM HẠO NHIÊN – BÙI THU TRINH – LÊ LAN – MINH QUANG – YÃ-HẠC VÀ TRINH NGUYÊN – ĐỘC THANH – ĐƠN THANH – ĐỖ NGÊ – LÊ ĐỊNH CÔNG – TRƯỜNG PHONG – NGUYỄN NGÊ – THÁI TÂM CANH – TRƯỜNG SANH – BẠCH PHỤNG – HOÀNG MAI – CÔ NGƯ – KI-GOB-JÓ-CÌ...

NGUYỄN HIẾN LÊ

giới thiệu

NÚI-CÚ-HÒN BÀ

xuất bản

Lời giới thiệu

Trưa hôm đó, khi người nhà đem lên cho tôi một tấm bì màu cánh sen đậm, ngoài đề hai chữ "QÊ HƯƠNG...", trong chứa một xấp giấy rời xếp ngang xếp dọc, lớn nhỏ đủ cỡ, tờ cắt trong báo, tờ in rô-nê-ô, tờ viết tay, tờ đánh máy, tôi nghĩ bụng: "Sao không đợi chép lại cho xong, đóng thành tập đã. Gì mà gấp vậy?"

Rồi tới khi lật coi sơ sơ nội dung, tôi đâm hoảng: đủ các thể văn, từ truyện ngắn tới một chương truyện dài, từ thơ luật tới thơ lục bát, thơ mới, cả tùy bút và kịch nhạc nữa, và đủ thứ tài liệu, từ hồi kí, tiểu sử tới di chúc, từ bài thơ của một nữ sinh gởi cho thầy tới một bức thư giới thiệu một ứng cử viên Hạ viện, một bức thư cảm ơn cử tri, rồi lại cả bản sao một văn bằng tuyển sinh. Thế này thì biết viết cái gì đây? Biết giới thiệu ra làm sao đây? Giới thiệu tác phẩm hay tác giả? Nếu giới thiệu tác phẩm thì đặt nó vào loại nào? Vì không thể gọi nó là một tuyển tập được; còn giới thiệu tác giả thì trong tập có cả chục tác giả, biết giới thiệu ai và không giới thiệu ai, và nhất là đa số tác giả đều xa lạ với mình? Mà đã trót hứa từ lâu rồi, thế nào cũng phải có một bài Giới thiệu.

Biết cố vờ giấc ngủ cũng vô ích, tôi mở tập ra, đọc từng bài một; và khi đọc xong, tôi tự nhủ: "Thật là một kì thư. Không khi nào mình có một cơ hội tốt hơn để giới thiệu anh ấy với độc giả như lần này nữa. Tâm hồn anh ấy thật là hiện rõ trong tập này".

Rồi tôi nằm miên man nhớ lại những hồi kí về anh NGUYỄN HỮU NGƯ: nhớ lại buổi đầu tiên anh lại thăm tôi ở xóm Hàng-sáo, hồi tôi mới lên Sài-gòn; nhớ lại lần anh ôm cặp da tới kiểm tôi ở Long-xuyên, khi ở Thánh địa Hòa-hảo về; nhớ lại những buổi trưa, anh gò lưng đạp chiếc xe máy cũ cũ, chạy khắp Sài-gòn để tặng bạn hữu, hoặc sách hoặc báo, quần áo luôn luôn xốc xếch, bụi bặm, mà nụ cười hồn nhiên luôn luôn nở trên môi.

Tôi nhớ nhất là một buổi sáng đầu đông. Tôi vừa mới ngồi vào bàn viết thì anh ôm một chồng sách loạng choạng bước vào, lưng khom khom, đầu đưa ra phía trước. Anh đặt chồng sách lên mặt bàn, kéo ghế ngồi, móc túi lấy ra một gói thuốc rê, xé một mảnh giấy quăn, lạng thỉnh quẩn. Tôi biết rồi, dẹp tất cả các công việc lại và sẵn sàng ngồi nghe anh. Trông chiếc sơ mi nhàu nát, cả tuần chưa thay kia, tôi đoán anh mới ở Châu-đốc, Hà-tiên, Tây-ninh, Chợ-giữa hay Hàm-tân về, chưa biết chừng mới được một ti Cảnh-sát ở đâu đó thả ra hôm trước nữa. Anh vừa hút thuốc luôn miệng vừa kể chuyện. Đủ thứ chuyện. Từ những mộng hồi thanh xuân tới những mộng hiện thời (anh cho hay muốn vượt biên giới để qua Miên hoặc trở về Hàm-tân thăm mộ song thân và em gái rồi thì đi luôn, đi đâu không biết), từ chuyện nhà tới chuyện nước, từ chuyện văn thơ tới chuyện chính trị, rồi chuyện bạn thân, bạn sơ, bạn trai bạn gái, chuyện em chuyện cháu, chuyện hồi kháng chiến, chuyện bị an trí trong bưng, chuyện bị giam ở trại cải huấn Biên-hòa... Hầu hết là những chuyện tôi được nghe anh kể nhiều lần rồi, mà lần này nghe lại tôi vẫn thấy buồn vô hạn. Tôi gần như không xen vô một lời nào cả, mặc anh nói thao thao để anh trút bớt nỗi bất bình, nỗi căm phẫn của anh đi. Anh căm

phần xã hội, anh căm phẫn thời đại, anh căm phẫn mọi người. Anh nhiều lí tưởng, nuôi nhiều mộng cao và đẹp mà gặp toàn những điều bất như í, cứ phải cố nén xuống và sức nén càng mạnh thì sức bùng ra cũng càng mạnh. Có lúc anh nguyền rủa, nắm chặt tay vung ra như muốn thoi tôi, có lúc anh mếu máo muốn khóc, rồi bỗng chồm lên chua chát, cay độc mạt sát phũ phàng người bạn già mà anh quý nhất. Lúc đó tôi chán đời biết bao! Có lúc anh cười gằn ghê rợn rồi ngâm thơ, những bài thơ lục bát hoặc thất ngôn, ngũ ngôn, thường là bốn câu, anh làm rất mau và chưa bao giờ in, vì lẽ nó khác với thơ thể tục nhiều lắm. Có lẽ anh là người duy nhất ở nước mình dám lớn tiếng giữa công chúng chửi họ Ngô – Đình và mạt sát cả một vị thượng toạ được hăng triện tín đồ tôn sùng nhất trong nước.

Hôm đó, ngồi nghe anh suốt hai giờ, tôi thấy buồn lạ lùng, không phải chỉ buồn cho anh, mà còn buồn cho chính tôi, cho tất cả loài người. Hết thày chúng ta, bề ngoài đều rất nhã nhặn, lễ độ, nhiều khi vui vẻ, thỏa mãn nữa, nhưng ở trong đáy lòng vẫn có những khát vọng cao cả lẫn thấp hèn bị dồn ép hằng mấy chục năm, và có thể một sớm một tối phát ra mà ra không sao ngăn lại được. Tôi như một mặt hồ trong trẻo phẳng lặng, dưới đáy có một lớp bùn sâu lâu lâu bốc hơi lên thành những bong bóng lớn nhỏ làm sôi cả lòng hồ và gợn sóng cả mặt hồ. Ai cũng như ai, chỉ khác ở mức độ và ở bản chất những cái bị dồn ép thôi. Chưa lần nào tôi được thấy rõ ở anh cái mức độ ấy cao và cái bản chất ấy đẹp như lần ấy. Con người của anh hoàn toàn là tình cảm: tình nước, tình nhà, tình bạn bè, tình vợ con, tình thầy trò, tình người; mà văn thơ của anh cũng chan chứa những tình đó.

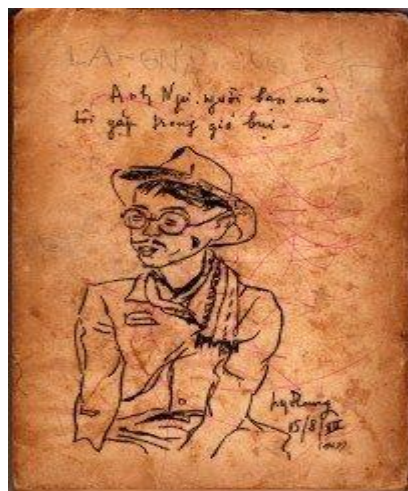
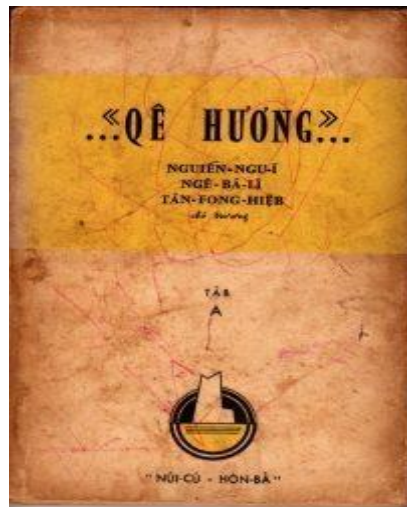
Tôi đã đưa anh ra tới cổng mà anh còn bịn rịn đứng lại một hồi lâu, và khi cái bóng gầy gò, khom khom, lắc lư của anh đã khuất ở đầu ngõ, tôi mới trở vào, lòng băng khuâng suốt cả buổi. Tối đó, anh sẽ ngủ đâu? Ở Cần-thơ hay ở Biên-hòa, ở phòng ngủ hay ở trong ti Cảnh sát. Tôi nhớ lại bài "Từ-Văn-Tường (1) truyện" của Viên-Hoảng-Đạo. Con người đó quả thực là "Vô chi nhi bất kì" cho nên "Vô chi nhi bất kì" năm sáu bảy lần bị bắt giam, mấy lần suýt chết, suốt một đời vất vưởng trôi nổi, lang thang. Mà cuốn đọc giả sắp đọc đây cũng là một trong cái "kì" của anh.

Chúng ta có thói quen đọc sách chỉ để hiểu một truyện hoặc để hiểu một hệ thống tư tưởng, ít khi tìm hiểu tấm lòng của tác giả. Tôi không chắc rằng có nhiều độc giả thích cuốn "QÊ HƯƠNG..." này, nhưng riêng tôi, tôi cho nó là một kì thư chưa hề thấy trong văn học Việt Nam, và tất cả những bạn của anh NGUYỄN HỮU NGƯ tất đều phải nhận như tôi rằng cuốn này biểu lộ rõ nhất – tuy chưa hết – tâm hồn khả ái và cái tình dào dạt của anh. Người sau có muốn chép lại đời anh – một đời đau khổ nhất và cũng đặc biệt nhất trong giới văn nghệ sĩ hiện đại – tất phải dùng nó làm một trong những tài liệu chính.

Long Xuyên, ngày 22.XI.1967

NGUYỄN HIẾN LÊ

(1) Từ-Văn-Tường tức Từ-Vị, tác giả Kim-Vân-Kiều truyện.



Bìa 4 tập "...Qê Hương..."

"...Qê Hương..." gọi là Tập A, nhưng không hề có tập nào khác nữa.

NGUYỄN NGU Í, NGÊ BÁ LÍ, TÂN FONG HIỆP Chủ trương,

nhưng thiết ra chỉ là một người.

Lỗi viết chữ đặc biệt của Nguyễn Hữu Ngự. Tất cả đều "I" cụt, NGÊ không có chữ H (NGHÊ); P thành B (Hiệp), K thành C (Cí giả, cử niệm...)

Trong tập này, tôi cũng có đóng góp 2 bài, ký Giang Hồng Vân và Đỗ Nghê (Đỗ Ngê, theo cách viết của ông).

Trân trọng,

ĐHN (Saigon, 7.2016)

Bài thơ Nguyễn Ngự Í viết cho Mẹ trong tập Qê Hương:

MÁ

*Má ơi! Con Má điên rồi,
Má còn trông đứng đợi ngồi mà chi?
Con nhìn Má, Má có thấy con không, hờ Má?
Đêm khuya rồi, chỉ có Má, con thôi.
Nhà ngủ yên, và cả thế giới loi nhoi
Cũng thêm thiếp với đất trời mệt mỏi.*

*Con nhìn Má, Má gầy nhiều, Má hỡi,
Xương, gân này rõ rệt ở tay chân.
Má lại đây, Má, cho con Má nhìn gần,
Coi tóc Má bạc nhiều hay bạc ít.
Má ốm, iếu mà Má tươi, mới chết
Cả lòng con ngào nghẹn lúc này đây.
Em chết, mang cả cháu ngoại đợi từng ngày...
Má đã khóc bao lần trong đạn lửa?
Hắn Má đã dầu dầu như lá úa,
Nhưng khi ngồi chụp ảnh gửi ra con,
Má bảo: "Minh cố vui, vui nữa, vui hơn,
Cho nó tưởng mình vui, không buồn nữa..."*

*Con không buồn nữa, Má ơi! Con hứa
Không buồn đâu, vì Má lặng trong,
Vì Má ngồi yên, mà Má vững như trồng,
Ngồi tréo mây, tay vịn thành ghế sắt,
(Chiếc ghế sắt mà Thầy sơn dầu hắc,
Từ khi con lên bảy, biết phân li...
Chiếc ghế phiêu lưu, từ Cần-đước xuống ghe đi
Cần-giờ, rồi lên Bến-gỗ,
Rồi lên An-hảo rồi lại lên tàu ra Mường-mán, rồi lội bộ về
Tam-tân. Giặc bố chạy vào rừng,
Giặc bố già thì chạy lung tung,
Mà mặt ghế vẫn bình, chân chưa lão đảo.)*

*Má đã khổ vì Thầy bị đày đi Lao-bảo,
Má có đau vì nhà nát, quê lìa,
Má còn sầu vì con ở đâu kia,
Má mới khóc vì con, cháu chết...*

*Và Nước... Đời Má dường mất hết,
Nhưng mà giờ, Má ngồi đó, vững vàng,
Nhìn chẳng thấy con, Má vẫn tin rằng
Rồi Má gặp con, con gặp Má,
Và rồi nắm tay con, Má sẽ ve vuốt má
Của dâu hiền yên lặng đứng bên con.
Má ngồi yên, Má trong lặng nhìn con,
Con rung động, nhận cái nhìn của Má.
Ừ ơ... Ví dầu con Má có sao:
Có điên có dại Má nào bớt thương!*

Nguyễn Ngu Í

(Quảng-ngãi, đêm 21-10-1950, khi nhận được ảnh Má và Em từ Cực-Nam khói lửa gửi ra).

Bài thơ Nguyễn Ngu I (ký Tân Phong Hiệp) viết cho Vợ (bà Nguyễn Thị Thoại Dung) gốc Quảng Ngãi, lúc đưa bà về quê Tam Tân (nay là Tân Hải, Lagi, Bình Thuận) trong Qê Hương

Về quê ai, tết đầu sau khi ngưng chiến

Gần đến nơi rồi, em thấy chưa?

*

*Đường đi lúc lắc, nắng lừa thưa...
Có gì man rợ trong cây, đá,
Em sợ giờ đây, ngỉ cũng vừa.
Xe trâu cút cút, rừng nghiêng bóng,
Bụi trắng xôn xao lớp lớp đũa...
Đến suối, trâu ngừng, vui nước hát,
Mời em hớp một miếng trời ưa (1).
Hết rừng, đến ruộng vườn xanh mọng,
Tiếp cát, chân ai cứ cứ lùa,
Nhưng có anh bên cùng nhịp bước,
Đường dài, đường nặng, rồi cũng thua.
Biển xanh bỗng mở chân trời mát,
Anh đãi em thêm miếng nước dừa
Mát ngọt thanh thanh như phút gặp
Em nhìn mà mắt chẳng đong đưa.*

*

Qê chồng em đó, mến thương chưa?

Tân Phong Hiệp – Tết Ất Mùi 1955

Tân Phong Hiệp

(1): nước dừa

Vài dòng trích "Cậu tôi, ông Ngu Í, Nguyễn Hữu Ngu"

Đỗ Hồng Ngọc

(<http://www.dohongngoc.com/web/tag/c%E1%BA%ADu-toi-ong-ngu-i-ngui%E1%BB%85n-h%E1%BB%AFu-ng%C6%B0/>)

(...) Cậu có những người "em tinh thần", ai cậu cũng hết lòng thương yêu, giúp đỡ. Tôi nhớ một trong những người em tinh thần mà cậu thương quý nhất là nữ sĩ Minh Đức HT, một người ở trời Tây thỉnh thoảng về thăm, lúc nào cũng nghe cậu nhắc đến với lòng tự hào. Có lẽ một phần do ảnh hưởng của nữ sĩ khả ái này, cậu đã đặt cho những người "em tinh thần" khác, dòng họ Minh nào là Minh Ph, Minh X, Minh Kh... ai cũng có một chữ Minh ở đằng

trước cho dễ nhận ra nhau. Có khi cả các Minh gặp nhau trong một buổi họp mặt chung vui. Có lúc cậu đưa tôi đến thăm Minh này Minh khác, với ai cậu cũng có những bài thơ, bức thư viết trên đủ thứ loại giấy từ tờ pelure trang trọng đến một mảnh giấy gói đồ, tờ lịch, đựng đâu viết đó. Tình cảm cậu đối với mọi người như tràn ngập, như bão lũ, làm cho nhiều người choáng ngợp, sợ hãi.

Mợ tôi biết hết. Biết mà không hề ghen. Mợ biết các mối tình lơ mơ của cậu là tình nghệ sĩ, tình điên vì quá dạt dào, không tràn ra thì chắc bệnh sẽ nặng hơn. Mợ thì khoẻ khoắn, can đảm, chịu khó, chấp nhận yêu thương một người tài hoa mà khùng khùng điên điên như cậu, chịu hết trận này đến trận khác, đưa cậu đi hết nhà thương điên này đến nhà thương điên khác, thì mợ xứng đáng cho cậu khen "làm vợ Tú Xương dễ, làm vợ Sào Nam cũng dễ, làm vợ Ngu Í mới thật khó..." Cậu có bài thơ "Kén Vợ" rất tuyệt vời mà tôi không dám viết ra đây, chỉ có mợ tôi là người "thực nữ" dám chấp nhận bài thơ đó (*) Kỷ niệm hai mươi năm ngày cưới cậu làm bài thơ tặng mợ đã sống hai mươi năm "nước lửa" cùng cậu. Cậu than "không có người yêu để gọi em" vì cậu chỉ gọi mợ bằng tên thôi. Và mợ cũng chỉ xưng tên với cậu.(...)

Làm văn, viết báo, cậu có nhiều bút hiệu. Khi thì Trinh Nguyên, để nhớ mối tình đầu với cô Trinh ở quê nhà; Tân Fong Hiệp do ghép địa danh 3 xã Tam Tân, Phong Điền, Hiệp Nghĩa, nơi quê ngoại của cậu và cũng là quê ngoại của tôi. Rồi Ngê Bá Lí, Trần Hồng Hùng, Ki Gob Jó Cì... Viết sử thì Fạm Hoàn Mĩ. Dạy học thì Nguyễn Hữu Ngư. Nhưng nhà báo Nguyễn Ngu Í thì được nhiều người biết đến nhất. Trong danh thiếp, lúc đã nổi tiếng là một ký giả chuyên phỏng vấn các vấn đề văn học nghệ thuật cho tạp chí Bách Khoa thời đó, cậu ghi: Jáo sư, cí jả kông chuiên nghiệp.

Cuộc đời cậu nhiều truân chuyên, tài hoa nhưng mắc bệnh không thể chữa được. Tuổi lớn, cơn điên ngày càng nặng. Có những đợt cậu nằm Dưỡng trí viện Biên Hoà dài ngày, tưởng đã không qua khỏi. Cậu làm thơ thật nhanh, thật dễ dàng ngay trong lúc lên cơn. Cậu chủ biên tập "Thơ Điên thứ thiệt", rồi xuất bản tập "Qê hương" để nói về quê mẹ và nơi chôn nhau cắt rún của mình ở Tam Tân. Cậu nhờ tôi viết một bài giới thiệu chung, tôi đã viết bài dẫn nhập cho tập Qê Hương với bút hiệu Giang Hồng Vân. Cậu đã có một vài tác phẩm về sử, đặc biệt là về Quang Trung, về Hồ Quý Ly trong thời gian cậu dạy sử ở trung học. Cậu cũng có vài cuốn tiểu thuyết như "Suối Bùn Reo", "Khi người chết có mặt" v.v... Nhưng tác phẩm nổi tiếng của cậu là "Sống và Viết với ...", do Ngòi xanh xuất bản, tập hợp các bài phỏng vấn các nhà văn nổi tiếng đương thời mà ai cũng công nhận là tài hoa. Cậu chuẩn bị ra cuốn "Sống và Vẽ với..." phỏng vấn các hoạ sĩ, và "Sống và Đàn với..." phỏng vấn các nhạc sĩ (tất cả đều đã đăng trên báo Bách Khoa). Tiếc thay ý nguyện chưa tròn. Tập thơ tội nghiệp nhất của cậu là tập "Có những bài thơ", do Trí Đăng xuất bản, in xong ruột, chưa có bìa, không hiểu sao. Rồi tập thơ cũng được cậu tặng bạn bè quen biết mà chẳng cần có bìa như vậy.

Thời cuộc đổi thay, cậu thích nghi cuộc sống một cách khó khăn, khác với mợ dễ dàng thích ứng, cậu như ngày càng ngơ ngác hơn, càng điên hơn. Thế rồi một buổi trưa tháng giêng năm Kỷ Mùi (1979), người nhà mợ báo tin cho tôi biết là cậu đang hấp hối. Tôi vội chạy đến nhà cậu ở Bàu Sen, đường Nguyễn Trãi, chạy lên căn gác ọp ẹp, thấy cậu nằm im như chìm trong giấc

ngủ sâu. Mơ đi vắng. Chỉ có con trai cậu, Nguyễn Hữu Nguyên. Tôi làm thủ thuật hồi sinh cấp cứu nhưng vô hiệu. Lần này cậu đi thiệt...

(...) Trước đó, hình như cậu biết trước cái chết của mình, cậu đã viết một bức thư như là một di chúc cho mơ. Cậu ước ao được thả trôi trên một chiếc thuyền nhỏ, đục lủng đáy, nhét nút lại, rồi để thuyền trôi lên đênh trên biển Thái Bình Dương, để cậu được nhìn trời mây nước cho thỏa thích, rồi rút nút cho thuyền chìm dần và chết trong bụng cá, cho "Ngư về với Cá". Thế nhưng cậu chết với lửa. Cậu được hỏa táng ở An dưỡng địa Phú Lâm và đưa về đặt kề ông bà và dì Nga ở Ngã Tam Tân. Tôi nhớ hai câu thơ từ lâu của cậu:

*Bao nhiêu chí trẻ rồi tro bụi
Một thoáng tình xa cũng ngậm ngùi*

Và hình như cuộc đời cậu gói ghém vào hai câu đó. Nào chí trẻ, nào tình xa, nào tro bụi. Chí trẻ chắc không ai hơn cậu, muốn vung gươm, muốn dời núi lấp biển đến nỗi hoá điên; tình xa với bạn bè thân thuộc em cháu, với cả những người tình không quen biết, với quê hương Núi Cú Hòn Bà, với quê hương Việt Nam, rồi sau đó là tro bụi. Cậu đã làm câu đối cho mình.

*Mấy lượt tung lòng, được gì chẳng, hay trong ai ghi uất hận!
Đòi phen nâng bút, còn gì chẳng, hay trên cát viết ngu ngơ...*

Thế nhưng cậu làm được nhiều hơn cậu tưởng, và những người thân, những bạn bè, em cháu, những người quen biết... không ai không quý mến cậu, không ai không thấy được cái tình của cậu đậm thắm, mệnh mông, thành thực, sâu lắng. Những ai gần gũi cậu sẽ cảm nhận được cái tình đó, cái tình vượt lên trên cái tình bình thường. Riêng tôi, tôi luôn nhớ cậu và nhớ những ngày còn thơ, cậu đã thay mẹ tôi, dẫn tôi đến trường học, một ngôi trường tiểu học nhỏ bên bờ sông Cà Ty, Phan Thiết, năm 1952, hiệu trưởng là cô Hồ Thị Tiểu Sính (con Út cụ Hồ Tá Bang).

(Đỗ Hồng Ngọc, 1996)

.....

(*) Tôi được mơ cho phép "công bố" sau khi cậu đã mất 20 năm:

*"Ta là người lữ khách không xu
Từ trong bụng mẹ thành thẳng ngu
Chí gốc lữ làng tan mộng trắng
Ai người thực nữ dám nâng...?"*

(Bài thơ này được Ông viết trên một mảnh giấy nhỏ rồi lén treo trên cành cây trước nhà Bà mà ông nói là để "Đi hỏi vợ". Cuối cùng rồi gia đình cũng chấp thuận cho đôi uyên ương!)/.

Nguồn: <https://www.dohongngoc.com/web/goc-nhin-nhan-dinh/qe-huong-cua-nguyen-ngu-tiep-theo/>

www.vietnamvanhien.org